

Cần Thơ, ngày 19 tháng 8 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý chuyển giao công nghệ
và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến: 119 cơ quan, đơn vị.

Tổng số cơ quan, đơn vị có văn bản tham gia ý kiến bằng văn bản: 31 cơ quan, đơn vị

2. Kết quả cụ thể như sau:

2.1 Ý kiến thống nhất với dự thảo Quyết định: bằng văn bản 27 cơ quan, đơn vị.

STT	Cơ quan, đơn vị	Văn bản góp ý
1.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Công văn số 1634/SDTTG-VP ngày 29 tháng 7 năm 2026
2.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công văn số 3484/SGDDĐT-GDTrH&GDNN ngày 29 tháng 7 năm 2026
3.	Sở Ngoại Vụ	Công văn số 2423/SNgV-VP ngày 29 tháng 7 năm 2026

4.	Sở Xây dựng	Công văn số 6492/SXD-QLXD&CLCT ngày 03 tháng 8 năm 2026
5.	Sở Y tế	Công văn số 5763/SYT-TC ngày 30 tháng 7 năm 2026
6.	Thanh tra thành phố	Công văn số 3342/TTr-NV6 ngày 31 tháng 7 năm 2026
7.	UBND phường Cái Răng	Công văn số 5196/UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026
8.	UBND phường Hưng Phú	Công văn số 4096/UBND ngày 07 tháng 8 năm 2026
9.	UBND phường Long Bình - Phòng Văn hóa - Xã hội	Công văn số 602/PVHXH ngày 31 tháng 7 năm 2026
10.	UBND phường Mỹ Quới	Công văn số 983/UBND-VP ngày 28 tháng 7 năm 2026
11.	UBND phường Ngã Bảy	Công văn số 2072/UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026
12.	UBND phường Phú Lợi	Công văn số 2494/UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026
13.	UBND phường Thới Long	Công văn số 1789/UBND-VHXXH ngày 28 tháng 7 năm 2026
14.	UBND phường Thuận Hưng	Công văn số 2279/UBND-VHXXH ngày 28 tháng 7 năm 2026
15.	UBND phường Trung Nhứt	Công văn số 2537/UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026
16.	UBND Xã Đại Ngãi	Công văn số 1963/UBND-PVHXH ngày 12 tháng 8 năm 2026
17.	UBND xã Hòa Lự	Công văn số 1314/UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026
18.	UBND xã Mỹ Hương	Công văn số 1076/UBND-VHXXH ngày 29 tháng 7 năm 2026
19.	UBND xã Mỹ Phước	Công văn số 2250/UBND-VHXXH ngày 30 tháng 7 năm 2026

20.	UBND xã Mỹ Tú	Công văn số 954/UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026
21.	UBND xã Tân long - Phòng Văn hóa - Xã hội	Công văn số 245/PVHXXH ngày 29 tháng 7 năm 2026
22.	UBND xã Tân Phước Hưng	Công văn số 572/UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026
23.	UBND xã Thạnh Hòa	Công văn số 859/UBND-VP ngày 04 tháng 8 năm 2026
24.	UBND xã Thạnh Xuân	Công văn số 721/UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026
25.	UBND xã Thới Hưng	Công văn số 1253/UBND-VHXXH ngày 29 tháng 7 năm 2026
26.	UBND xã Vị Thanh 1	Công văn số 1380/UBND-VHXXH ngày 30 tháng 7 năm 2026
27.	UBND xã Trường Khánh	Công văn số 782/UBND-VHXXH ngày 28 tháng 7 năm 2026

2.2 Ý kiến góp ý, phản biện: có 04 cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp dự thảo Quyết định, tổng hợp như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Dự thảo Quy định	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ	1. Về Đăng ký chuyển giao công nghệ và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (Điều 3): Điều 3 dự thảo chỉ quy định về đăng ký chuyển giao công nghệ, việc từ chối cấp và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 14 dự thảo Quy định lại giao Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc “... <i>cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ... theo thẩm quyền</i>”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát, bổ sung quy định về gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ theo khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 33 Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15; đồng thời bổ sung quy định về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ theo Nghị định số 101/2026/NĐ-CP nhằm bảo đảm tính thống nhất của dự thảo Quy định và đầy đủ cơ sở pháp lý trong quá trình tổ	Tiếp thu ý kiến, đã điều chỉnh, bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 3 dự thảo Quy định

		chức thực hiện.	
Dự thảo Quy định	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ	2. Về Kiểm tra, giám sát công nghệ trong dự án đầu tư và chuyển giao công nghệ (Điều 5) và Trách nhiệm của tổ chức cá nhân (Điều 16): Khoản 1 Điều 5 dự thảo Quy định viện dẫn Điều 13 của Luật Chuyển giao công nghệ để quy định về kiểm tra, giám sát công nghệ trong dự án đầu tư; khoản 3 Điều 16 viện dẫn khoản 2 Điều 25 và khoản 2 Điều 26 của Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 để quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư đã đăng ký chuyển giao công nghệ. Tuy nhiên, Điều 13 của Luật Chuyển giao công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật số 115/2025/QH15; đồng thời Điều 25 và Điều 26 của Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 cũng đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, cập nhật việc viện dẫn các điều, khoản của Luật Chuyển giao công nghệ đúng quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến, đã rà soát và cập nhật, điều chỉnh viện dẫn các điều khoản Điều 13 Luật số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật số 115/2025/QH15; qua rà soát đối với Điều 25 và Điều 26 của Luật số 07/2017/QH14 không được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15. Đồng thời Sở đã tiến hành rà soát, cập nhật cho toàn bộ dự thảo Quy định.
Dự thảo Quy định	Sở Tài chính	Tại điểm a khoản 1 Điều 15 dự thảo Quyết định, đề nghị đơn vị soạn thảo chỉnh sửa thành: “ <i>Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các</i>	Tiếp thu ý kiến, đã điều chỉnh

		<i>sở, ban, ngành có liên quan thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư theo thẩm quyền tại Quy định này và quy định pháp luật có liên quan; phối hợp với các cơ quan chức năng khác trong việc kiểm tra, giám sát công nghệ trong các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền, lĩnh vực được phân cấp quản lý”.</i>	
Dự thảo Quy định	Sở Tài chính	Tại điểm b khoản 1 Điều 15 dự thảo Quyết định nêu: “Rà soát, nhận diện dự án sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường để phục vụ yêu cầu quản lý công nghệ trong dự án; gửi hồ sơ dự án đầu tư đến Cơ quan chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đúng thẩm quyền theo Quy định này, quy định tại Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan”, đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, điều chỉnh căn cứ pháp lý nêu trên, đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ.	Qua rà soát đối với nội dung này Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau: Tinh thần của cơ quan soạn thảo đối với nội dung “gửi hồ sơ dự án đầu tư đến Cơ quan chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đúng thẩm quyền theo Quy định này, quy định tại Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan” là xác định cơ quan chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ theo thẩm quyền tại Quy định này, quy định tại Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan. Nghĩa là cơ quan chủ trì được quy định tại Quy định này và Điều 3 Nghị định 101/2026/NĐ-CP. Tuy nhiên, để tránh có cách hiểu khác như việc gửi hồ sơ dự án đầu tư đến Cơ quan chủ trì thẩm định hoặc có

			ý kiến về công nghệ là được thực hiện theo quy định Quy định này, quy định tại Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan, Sở sẽ điều chỉnh nội dung, từ ngữ cho rõ nghĩa hơn.
Dự thảo Quy định	Sở Tài chính	Tại Điều 6 dự thảo Quyết định về <i>Thẩm định hoặc có ý kiến công nghệ dự án đầu tư</i> , đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu quy định tại Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ, để rà soát, làm rõ phạm vi các trường hợp thực hiện thẩm định công nghệ và có ý kiến về công nghệ theo từng giai đoạn của dự án đầu tư. Ví dụ, tại điểm c khoản 2 Điều 6 dự thảo Quyết định nêu “ <i>Đối với dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này, chỉ thẩm định về công nghệ trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</i> ”, đối chiếu khoản 1 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 quy định “ <i>Đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy</i>	Đối với nội dung này, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau: Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo quy định: “2. Trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, trừ dự án đầu tư theo Luật Đầu tư thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này, dự án đầu tư sau đây phải được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ:”, tên của khoản 2 Điều 6 dự thảo đã nêu cụ thể “<i>Trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư</i>”, do đó trong nội dung điểm c khoản 2 Điều 6 dự thảo không nêu lại nội dung này. Tuy nhiên, để quy định rõ ràng trường hợp nào thẩm định hoặc

		<i>định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 13 của Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật số 115/2025/QH15, <u>chỉ thẩm định về công nghệ trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư</u>; trường hợp dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư thì có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”, dự thảo Quyết định chưa thể hiện rõ dự án đầu tư theo Luật Đầu tư và trường hợp dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, để đảm bảo phù hợp.</i>	có ý kiến công nghệ Sở sẽ điều chỉnh, ghi rõ cụ thể từng trường hợp.
Dự thảo Quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tại điểm a khoản 3 Điều 6 dự thảo Quyết định, quy định: “a) <i>Dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 101/2026/NĐ-CP hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường được quy định tại Phụ lục II, III, IV, V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP có sử dụng công nghệ phải được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ theo Quy định này</i>”. Đề nghị chỉnh sửa thành: “a) <i>Dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển</i>	Đối với nội dung này, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau: 1. Tại điểm a khoản 3 Điều 13 Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 của Luật số 115/2025/QH15 quy định “a) <i>Dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường</i> theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ phải được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ theo quy định của Luật này;”. Với quy định trên thì dự án đầu tư xây dựng có

		giao tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 101/2026/NĐ-CP hoặc dự án đầu tư xây dựng thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được thay thế bởi Phụ lục II Nghị định số 48/2026/NĐ-CP có sử dụng công nghệ phải được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ theo Quy định này”.	nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ phải được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ thì mới đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ. 2. Theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 phân loại dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao bao gồm: Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất lớn; dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất lớn nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường; Dự án sử dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển với quy mô lớn hoặc với quy mô trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường; ..., mặc dù các dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP nhưng vẫn được
--	--	---	---

			quy định là dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao. Tương tự tại khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 phân loại dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường bao gồm: Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất trung bình và các dự án <i>không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường;</i> tại khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 phân loại dự án ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường bao gồm: Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với quy mô, công suất nhỏ; và dự án <i>không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường</i> có phát sinh nước thải, bụi, khí thải phải được xử lý hoặc có phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải. Chính phủ đã quy định chi tiết danh mục loại dự án đầu tư quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 28 Luật số
--	--	--	---

			72/2020/QH14 tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP (<i>Phụ lục II Danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; Phụ lục III Danh mục dự án đầu tư nhóm I có nguy cơ tác động xấu đến môi trường ở mức độ cao quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường; Phụ lục IV Danh mục các dự án đầu tư nhóm II có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường...; Phụ lục V Danh mục các dự án đầu tư nhóm III ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy định tại khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường....;</i>) Từ những luận điểm trên việc điều chỉnh “... dự án đầu tư xây dựng thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ...” sẽ chưa đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ, đồng thời cũng chưa bao quát
--	--	--	---

			hết các dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường (các dự án không thuộc trong danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Do đó, Sở Khoa học và Công nghệ xin bảo lưu nội dung này.
Dự thảo Quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2. Tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 dự thảo quyết định ban hành Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ, quy định: “...<i>Giao cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức liên quan thẩm định về công nghệ đối với dự án có nguy cơ tác động xấu theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ theo quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP</i>”. Đề nghị xem xét, điều chỉnh theo hướng giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan, tổ chức liên quan thẩm định về công nghệ trong giai đoạn xem xét đề xuất, đăng ký đầu tư dự án.	Tại điểm b khoản 1 Điều 15 dự thảo Quy định giao Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố có trách nhiệm rà soát, nhận diện dự án sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường để phục vụ yêu cầu quản lý công nghệ trong dự án; xác định đúng Cơ quan chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư theo thẩm quyền. Do đó, tùy thuộc vào từng dự án cụ thể, Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố sẽ rà soát, nhận diện và gửi hồ sơ đến đúng cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực để chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức liên quan; đồng thời

			cũng để đảm bảo thống nhất, phù hợp với tinh thần của Nghị định 101/2026/NĐ-CP. Do đó, Sở Khoa học và Công nghệ xin giữ nguyên nội dung này.
Dự thảo Tờ trình	Sở Tư pháp	Theo Mục I dự thảo Tờ trình thì Sở Tư pháp chưa tìm thấy cơ sở pháp lý cụ thể giao Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý để tham mưu ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Nội dung này Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau: a) Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: <i>“1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, đề án, chương trình, kế hoạch về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ tại địa phương”</i>. b) Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật số 87/2025/QH15, quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành

			quyết định đề quy định: <i>“b) Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương;</i> <i>c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.</i> c) Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: ... b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều.”, các căn cứ pháp lý của Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và nội dung sửa
--	--	--	---

			đổi, bổ sung hơn phân một phần hai tổng số điều. d) Thực tiễn công tác quản lý nhà nước về công nghệ tại địa phương hiện nay vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập và khó khăn cho cơ quan, đơn vị khi thực hiện như: - Công tác thẩm định công nghệ của các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố chưa được thực hiện chặt chẽ, vẫn còn một số vướng mắc do quy định pháp luật chưa cụ thể. + Chưa quy định về phân công, phân cấp rõ trách nhiệm trong công tác thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư, nhất là thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ. - Các văn bản quy phạm pháp
--	--	--	--

			luật hiện hành, chưa quy định cụ thể đối với <i>dự án đầu tư đồng thời sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao và có nguy cơ tác động xấu đến môi trường</i> có sử dụng công nghệ, cũng như chưa quy định trách nhiệm, thẩm quyền thẩm định công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ đối với <i>dự án đầu tư đồng thời sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao và có nguy cơ tác động xấu đến môi trường</i>, điều này gây khó khăn cho các sở, ban, ngành thành phố, UBND các xã, phường cũng như doanh nghiệp trong công tác xác định cơ quan chủ trì thực hiện thẩm định công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư. Do đó, từ các quy định, cơ sở nêu trên, việc ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ thay thế Quyết định số
--	--	--	--

			45/2025/QĐ-UBND là hết sức cần thiết
Dự thảo Tờ trình	Sở Tư pháp	Khoản 1 Mục III dự thảo nêu “ <i>đồng thời đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ để...</i> ”, đề nghị điều chỉnh thành “ <i>đồng thời đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố để...</i> ” cho phù hợp theo quy định và thực tế.	Tiếp thu ý kiến, rà soát, điều chỉnh
Dự thảo Quyết định	Sở Tư pháp	+ Căn cứ ban hành Đề nghị không đưa đoạn “<i>(sau đây gọi là Luật Chuyển giao công nghệ)</i>” tại “<i>Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Chuyển giao công nghệ)</i>”. Thay vào đó, đề nghị trình bày trong phần dự thảo Quy định. Dự thảo nêu đoạn “<i>Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ...</i>”, đề nghị điều chỉnh thành “<i>Nghị định số 101/2026/NĐ-CP của Chính phủ...</i>” cho phù hợp theo điểm d khoản 1 Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm	Tiếp thu ý kiến, đã rà soát điều chỉnh đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

		2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo nêu “<i>Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026</i>”, đề nghị điều chỉnh thành “<i>Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP</i>”. Dự thảo nêu “<i>Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định...</i>”, đề nghị điều chỉnh thành “<i>Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định...</i>” cho thống nhất với tên gọi dự thảo. + Điều 1 dự thảo nêu “<i>Ban hành kèm theo Quyết định này quy định...</i>”, đề nghị điều chỉnh	
--	--	---	--

		thành “<i>Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định...</i>”. + Nơi nhận, dự thảo nêu “<i>Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC)</i>”, đề nghị điều chỉnh thành “<i>Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL)</i>” cho đúng với tên gọi của đơn vị.	
Dự thảo Quy định	Sở Tư pháp	+ Tên gọi dự thảo nêu “<i>Quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ</i>” nhận thấy chưa thống nhất với khoản 1 Điều 1 dự thảo nêu “<i>Quy định này quy định cụ thể một số nội dung trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động chuyển giao công nghệ; thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ</i>”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát và điều chỉnh cho thống nhất và phù hợp theo quy định. Tương tự, đề nghị rà soát trong toàn bộ dự thảo để điều chỉnh cho thống nhất.	Tiếp thu, điều chỉnh khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định để thống nhất với nội dung tên của dự thảo Quy định. Cụm từ “thẩm định công nghệ” là dùng để quy định chung cho thẩm định công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ, tùy thuộc vào từng giai đoạn, loại hình đầu tư, cũng như cấp thẩm quyền thẩm định công nghệ mà chia ra thành thẩm định công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ cho từng dự án đầu tư. Do đó, trong dự thảo Quy định vẫn sẽ còn giữ lại cụm từ thẩm định công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư.
Dự thảo Quy định	Sở Tư pháp	+ Khoản 2 Điều 2 dự thảo có viện dẫn “<i>Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ</i>”, đề nghị điều chỉnh	Tiếp thu ý kiến, rà soát, điều chỉnh.

		thành “<i>Nghị định số 101/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ</i>” cho phù hợp theo khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tương tự, đề nghị rà soát trong toàn bộ dự thảo để điều chỉnh cho thống nhất.	
Dự thảo Quy định	Sở Tư pháp	+ Khoản 3 Điều 5 dự thảo nêu “<i>Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra hoạt động chuyển giao công nghệ trong các trường hợp sau:</i> <i>a) Theo kế hoạch.</i> <i>b) Khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư và hoạt động chuyển giao công nghệ hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc theo chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền”,</i> đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét vì theo khoản 3 Điều 21 Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) ...	Tiếp thu ý kiến, rà soát, điều chỉnh.
Dự thảo Quy định	Sở Tư pháp	+ Khoản 5 Điều 14 dự thảo nêu “<i>Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động chuyển giao công nghệ theo thẩm quyền. Tổ chức việc xác định</i>	Tiếp thu ý kiến, rà soát điều chỉnh

		<i>công nghệ, giám định công nghệ trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của cơ quan đăng ký đầu tư</i> ”, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sự cần thiết đưa vào dự thảo.	
Dự thảo Quy định	Sở Tư pháp	+ Khoản 4 Điều 6 dự thảo nêu “<i>Thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù khi tổ chức, cá nhân có nhu cầu thẩm định công nghệ do mình nghiên cứu tạo ra hoặc công nghệ do mình đầu tư nhằm ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh</i>” nhận thấy đã được quy định tại khoản 1 Điều 21a Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15, Luật số 93/2025/QH15. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh theo hướng không nên quy định lại. Thay vào đó, đề nghị điều chỉnh theo hướng viện dẫn. + Đề nghị in đậm tên Điều 10 dự thảo cho phù hợp theo điểm b khoản 2 Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Tiếp thu ý kiến, rà soát điều chỉnh